

## 1. SỨC LAO ĐỘNG (SLĐ)

Ở nước ta SLD là hàng hóa, hay không là hàng hóa? Trả lời câu hỏi này hiện có hai quan điểm khác nhau.

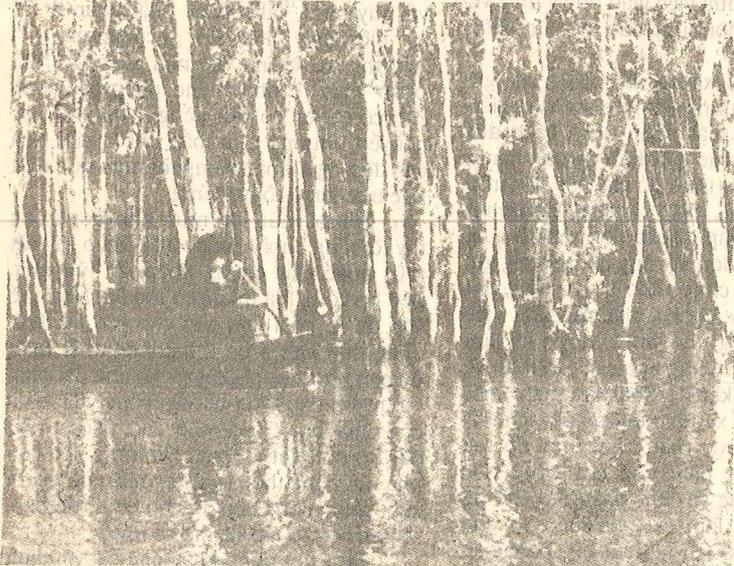
Quan điểm thứ nhất cho rằng, SLD không phải là hàng hóa; còn nếu SLD là hàng hóa thì đó chỉ là bộ phận SLD đang tồn tại, hoạt động trong những thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa (XHCN)- Kinh tế XHCN được hiểu bao gồm kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Những người theo quan điểm này dựa trên cơ sở lập luận như sau:

- Trong điều kiện tồn tại chế độ sở hữu XHCN về tư liệu sản xuất (TLSX), mọi người đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau trong việc quản lý, phân phối, sử dụng và hưởng thụ kết quả lao động được tạo ra từ quá trình sử dụng những TLSX nói trên. Nghĩa là mọi người lao

kinh tế nào, trong lĩnh vực nào. Quan điểm này dựa trên cơ sở lập luận như sau:

- Giá trị của hàng hóa- SLD do thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra nó quyết định, và biểu hiện ra là giá trị của toàn bộ các tư liệu tiêu dùng (TLTD) cần thiết để sản xuất và tái sản xuất SLD.

Trong điều kiện tồn tại quan hệ hàng hóa - tiền tệ và kinh tế thị trường, giá trị những TLTD nói trên được thực hiện thông qua trao đổi, mua bán với mức giá cả nhất định. Số



động đều là chủ nhân của TLSX và sản phẩm được tạo ra. Do vậy không còn tiền đề kinh tế cho việc biến SLD trở thành đối tượng mua bán.

- Chế độ sở hữu XHCN về TLSX đã một mặt, hoàn toàn thủ tiêu cơ sở kinh tế này sinh chế độ người bóc lột người; mặt khác tạo ra tiền đề kinh tế, chính trị, xã hội để thực hiện xã hội hóa lao động, sản xuất và kế hoạch hóa cao. Vì vậy loại trừ được mâu thuẫn giữa: lao động tư nhân và lao động xã hội, lao động cụ thể và lao động trừu tượng, giá trị sử dụng và giá trị của hàng hóa. Bởi vậy cơ sở kinh tế, chính trị để biến SLD thành hàng hóa cũng không còn nữa.

Quan điểm thứ hai (trong đó có tác giả), thừa nhận sự tồn tại của hàng hóa - SLD ở nước ta, dù cho bộ phận SLD đó tồn tại và hoạt động trong thành phần

lượng, chất lượng và chủng loại TLTD mà người lao động có thể mua được hoàn toàn tùy thuộc vào phần họ được phân phối (bao gồm tiền lương và các khoản khác) từ quỹ tiêu dùng nơi họ làm việc. Vậy là ở đây, đồng tiền không chỉ là thước đo giá trị của hàng hóa thông thường, mà còn là thước đo giá trị của SLD. Nghĩa là SLD có giá cả.

- Những người phản bác quan điểm này sẽ đặt câu hỏi: nếu SLD là hàng hóa và người lao động vừa là chủ nhân của SLD, vừa là chủ nhân của TLSX,

# THAM NHƯNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CỦA LÝ LUẬN GIÁ TRỊ

ĐINH SON HÙNG (PTS kinh tế)

của sản phẩm làm ra, thì có nghĩa là bán hàng hóa của tôi cho tôi? Như những thực tế cơ bản sau đây sẽ trả lời cho câu hỏi trên.

Thứ nhất, khi nói sở hữu toàn công về TLSX, tức là mọi người dân đều là chủ nhân của những TLSX đó. Nhưng thực tế cho thấy rằng, không phải bất cứ người lao động nào cũng có thể đến những cơ sở kinh tế mà ở đó TLSX là sở hữu toàn công để làm việc. Trường hợp này cho thấy rằng, hình thái kinh tế của sở hữu TLSX đã không được thực hiện. Ở đây có những cách lý giải, như, do yêu cầu của quy trình công nghệ, của phân công lao động, của tổ chức sản xuất... Tất cả những lý giải đều đúng. Và điều đó lại cũng chứng minh rằng những quy luật của thị trường (cung - cầu, giá trị, giá cả, cạnh tranh) đã hoạt động ngay từ quá trình sử dụng lao động.

Thứ hai, do yêu cầu của quy trình công nghệ, của tổ chức sắp xếp lao động và sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động, các cơ sở kinh tế thuộc sở hữu toàn dân buộc phải giảm bớt một số công nhân (của TLSX) ra khỏi guồng máy sản xuất của mình (dù họ muốn hay không muốn). Như vậy với tư cách là người mua cần giá trị sử dụng, những cơ sở kinh tế nói trên đã không cần đến những giá trị sử dụng của một bộ phận SLD; còn người lao động, dù muốn, cũng không thực hiện được giá trị của mình. Mâu thuẫn giữa giá trị và giá trị sử dụng của SLD xuất hiện.

Thứ ba, các đơn vị kinh tế khi đưa lao động của mình ra nước ngoài làm việc (hợp tác lao động), tức là tiến hành xuất khẩu SLD. Những ký kết về hợp tác lao động này bao gồm nhiều điều khoản nhưng trung tâm của những ký kết đó là tiền lương của người lao động và những khoản tiền khác mà nước nhận lao động phải trả. Việc tính toán các khoản tiền này dựa trên cơ sở giá trị, giá trị sử dụng của SLD. Và bản thân việc xuất khẩu SLD đó tự nó cũng đã nói lên rằng SLD là hàng hóa.

- Về tự do thân thể: Điều này có thể không cần phải bàn luận, vì ai cũng công nhận nhất trí rằng, ở nước ta người lao động là chủ sở hữu SLD của mình và họ hoàn toàn được tự do về thân thể.

## 2. THAM NHƯNG

Có thể có nhiều định nghĩa khác nhau về tham nhũng. Trên cơ sở lý luận về giá trị lao động, chúng ta tạm đưa ra định nghĩa như sau: *Tham nhũng là việc sử dụng mọi thủ đoạn, mưu mô để chiếm đoạt phần giá trị lớn hơn giá trị SLD của mình.*

Định nghĩa trên về tham nhũng bao

àm những nội dung cơ bản sau:

**Thứ nhất**, ngược dòng thời gian, sự tách nhân loại còn ghi lại rằng, để thúc đẩy nhanh chóng sự ra đời của chủ nghĩa xã hội (CNTB), giai cấp tư sản và chính quyền của họ đã tiến hành quá trình tích lũy nguyên thủy tư bản với những "chủ nghĩa mầu và lừa không bao giờ phai nhạt" (1). Khi CNTB đã "đứng vững trên đôi chân của nó" thì giai cấp tư sản sử dụng TLSX thuộc quyền sở hữu của mình làm phương tiện bóc lột lao động làm thuê dưới hai hình thức: bóc lột giá trị thặng dư tuyệt đối và bóc lột giá trị thặng dư tương đối.

Trong điều kiện nước ta, khi thu nhập quốc dân tính trên đầu người thuộc nhóm thấp nhất thế giới, thì tham nhũng không chỉ là sự chiếm đoạt thành quả của lao động thặng dư mà còn là chiếm đoạt cả thành quả của lao động tất yếu.

Tham nhũng nếu được thực hiện ở mọi nơi mà TLSX thuộc sở hữu toàn dân hoặc tập thể) thì điều đó có nghĩa là người tham nhũng đã sử dụng TLSX của chủ nhân làm phương tiện để bóc lột chính chủ nhân của TLSX đó.

Như vậy, tham nhũng là sự kết hợp bản chất của tích lũy nguyên thủy của tư bản với hình thức bóc lột lao động tất yếu và bóc lột lao động thặng dư; mà sắc thái độc đáo nhất của nó là sử dụng TLSX của chính chủ nhân làm phương tiện bóc lột lại chủ nhân.

Do vậy có thể nói rằng, tham nhũng là sự bóc lột và cướp đoạt người lao động với những hình thức tàn bạo nhất, nhưng cũng tinh vi nhất trong lịch sử cướp bóc của nhân loại.

**Thứ hai**, tham nhũng là sự vi phạm thô bạo quy luật phân phối theo lao động và quy luật giá trị.

Yêu cầu của quy luật phân phối theo lao động là phân phối (và do đó hình thành nên thu nhập của người lao động) dựa vào số lượng và chất lượng mà người lao động đã đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Còn yêu cầu của quy luật giá trị là sản xuất và trao đổi hàng hóa phải trên cơ sở thời gian hao phí lao động xã hội cần thiết.

Tham nhũng, do sự quý quyết của nó nên luôn thực hiện được quá trình trao đổi không ngang giá một cách ma quái. Vì vậy người tham nhũng bao giờ cũng nhận được phần giá trị lớn hơn giá trị SLD của mình, nhận phần thu nhập lớn hơn kết quả mà mình đã đóng góp.

Lí luận cũng như thực tiễn (\*) đã chỉ ra rằng, lưu thông - phân phối không hề tạo ra giá trị, vì lẽ đó việc trao đổi không

ngang giá, việc hưởng thu nhập không nghĩa với việc móc túi của người khác và của xã hội. Hành vi tham nhũng do vậy là nguyên nhân tạo nên những xung đột về lợi ích kinh tế, những mâu thuẫn gay gắt trong xã hội bởi sự phân cực giàu - nghèo xảy ra một cách không bình thường.

**Thứ ba**, do tham nhũng như đã xem xét ở trên, nên tất yếu dẫn đến hệ quả là người tham nhũng có được cuộc sống vương giả, có được mức tiêu xài vượt cao hơn hẳn thực trạng của nền kinh tế quốc dân cho phép và càng chênh lệch hơn so với giá trị SLD của mình. Điều đó có nghĩa là những nguyên tắc về tiêu dùng đã bị phá vỡ bởi tham nhũng.

Tóm lại, tham nhũng đã bám những chiếc vôi của nó vào trong cả bốn khâu của quá trình tái sản xuất và tàn phá sự vận động, phát triển theo những quy luật nội tại của tiến trình này.

### 3. ĐÒI ĐIỀU ĐỀ NGHỊ

Tham nhũng không chỉ đơn thuần là hiện tượng kinh tế, mà là tổng thể các quan hệ kinh tế - chính trị - xã hội.

Trong lịch sử phát triển của nhân loại chưa ở đâu nền kinh tế đạt được nhịp độ tăng trưởng và phát triển cao, những quan hệ xã hội lành mạnh mà ở đó hoành hành dịch tham nhũng. Vì vậy có đôi lời đề nghị:

**Thứ nhất**, thực hiện có hiệu quả với những hình thức thích hợp quá trình tư nhân hóa nền kinh tế quốc dân. Nhờ đó đảm bảo được:

- Quyền sở hữu TLSX với quyền sử dụng TLSX đó.
- Quyền sở hữu với việc thực hiện hình thái kinh tế của sở hữu TLSX trên

thực tế.

- Loại trừ được việc dùng TLSX của chủ nhân làm phương tiện để cướp đoạt thành quả lao động của chủ nhân.

**Thứ hai**, xây dựng và THỰC THI có hiệu quả hệ thống luật pháp đồng bộ và những chế độ, chính sách kinh tế thích hợp với cơ chế vận động của nền kinh tế thị trường, làm cơ sở do thu nhập mà mỗi người lao động nhận được với giá trị SLD của họ.

**Thứ ba**, thừa nhận sự tồn tại của thị trường SLD và hàng hóa - SLD. Đồng thời tạo ra mặt bằng kinh tế, chính trị, xã hội để các quy luật của kinh tế thị trường nói chung và thị trường SLD nói riêng tham gia vào quá trình bình tuyến, đánh giá thu nhập và giá trị của hàng hóa - SLD giữa các thành phần kinh tế với nhau, cũng như trong mỗi thành phần kinh tế.

**Thứ tư**, dân chủ trong kinh tế, mà điều trước tiên của quá trình dân chủ này là người lao động được toàn quyền lựa chọn và bãi miễn người lãnh đạo, quản lí của mình.

Theo chúng tôi, nếu thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những vấn đề trên sẽ góp phần ngăn chặn và loại trừ được nguyên nhân kinh tế gây ra nạn tham nhũng.

ĐSH

(1) C. Mác: *Tư bản*, quyển I, tập III, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1960, tr.220.

(\*) Xin hiểu đây là lý luận theo quan điểm của kinh tế - chính trị học Mác - Lênin (BT)

